

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Chu Minh Đ** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 07 tháng 8 năm 1990 tại huyện D C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm V T, xã D P, huyện D C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn H (đã chết) và con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại Bản án số 36/2012/HSST ngày 26/4/2012. Chấp hành xong ngày 26/4/2012.

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại Bản án số 54/2013/HSST ngày 26/6/2013. Chấp hành xong ngày 14/7/2014.

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS tại Bản án số 123/2014/HSST ngày 30/10/2014. Chấp hành xong ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê T** (Tên gọi khác: B); sinh ngày: 17 tháng 4 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã D Y, huyện D C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê C, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, con: có 03 con, đứa lớn sinh năm 2008, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS tại Bản án số 313/2008/HSST ngày 31/7/2008. Miễn chấp hành hình phạt theo Quyết định số 24 ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 11/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm T A, xã H T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Phan Trung H, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm B X, xã D X, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Chị Cao Thị T, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 2, xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 7, xã D K, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm 1, xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

6. Chị Võ Thị H, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm 1, xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Hồ Đức Đ, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 1, xã D K, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2, Anh Trần Đình H, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm T T, xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm 12, xã D Y, huyện D C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9/2020, Chu Minh Đ và Lê T đã cùng nhau thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Diễn Châu. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/8/2020, Chu Minh Đ đi bộ từ nhà đến khu vực Cầu Lôi, xã Diễn Hồng, Diễn Châu, sau đó Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên ngồi nhờ xe một người đi đường đến khu vực xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An thì xuống xe. Đ đi bộ đến xóm Tân An, xã Hồng Thành, quan sát thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter màu đen, BKS: 37B1-244.05 của anh Hoàng Minh C, sinh năm 1982, trú tại xóm Tân An, xã H T, huyện Y T để ngoài đường, chìa khóa để trên xe, không có người trông coi, Đ lấy xe nổ máy đi về nhà rồi tháo biển kiểm soát: 37B1-244.05 vứt xuống sông Vách Bắc tại xóm Vinh Tiên, xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu rồi lắp biển kiểm soát: 37F7 - 4025 mà Đ nhặt được ở ốt thu mua sắt vụn thuộc khu công nghiệp Diễn Hồng vào để sử dụng. Ngày 01/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã thu giữ chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe mô tô nói trên của anh Hoàng Minh C tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/9/2020, Chu Minh Đ và Lê T rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Lê T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Jupiter màu đen, biển kiểm soát 37F7-4025, chở Chu Minh Đ đi tìm nơi sở hữ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ốt “Tài Huy”, địa chỉ tại xóm Bắc Xuân, xã D X, huyện D C do ông Phan Trung H, sinh năm 1967, trú tại xóm Bắc Xuân, xã D X, D C làm chủ, thấy trong ốt không có người trông coi, Thông dừng xe ở mép đường nhựa cách ốt “Tài Huy” khoảng 03m, đứng ngoài cảnh giới, còn Đ đi vào ốt lấy 01 bộ lọc nước đầu nguồn hình trụ, bằng nhựa, màu xám, đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 80 cm, phía dưới nối với đường ống màu xanh, loại Buluga B2,1 – 250 chưa lắp lọc lõi của hãng Tân Á Đại Thành, rồi ngồi lên sau xe. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lê T điều khiển xe chở Chu Minh Đ đến ốt tạp hóa nhà anh Hồ Đức Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn 1, D K, D C bán với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này Đ và T chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/10/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu đã thu hồi bộ lọc nước tại nhà ông Hồ Đức Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: bộ lọc nước đầu nguồn nói trên của ông Phan Trung H tại thời điểm định giá là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/9/2020, Lê T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F7-4025 chở Đ đi lòng vòng để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà gác ghi đường sắt Bắc – Nam thuộc Ga Sy, xã Diễn Kỳ, Diễn Châu, Chu Minh Đ và Lê T quan sát thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát: 37F7-4146 của chị Cao Thị T, sinh năm 1987, trú tại xóm 2, D H, D C để ở sân không có người trông coi, chìa khóa đang để trên xe, T dừng xe cách nhà gác ghi về phía Tây khoảng 05 m (năm mét), đứng ngoài cánh giới, còn Đ đi vào lấy trộm. Sau khi lấy được xe Chu Minh Đ đưa xe về nhà Đ, tháo biển số xe 37F7-4146 của xe vừa trộm được thay vào xe mô tô Yamaha Jupiter Đ đang sử dụng và lấy biển số xe biển kiểm soát: 37F7-4025 lắp vào xe vừa trộm được. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ và T đưa xe vừa trộm được của chị T đến bán cho anh Trần Đình H, sinh năm 1989, trú tại xóm Trung Thành, D H, D C với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), Đ và T chia đôi số tiền, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà ông Trần Đình H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda của chị Cao Thị T có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, Chu Minh Đ và Lê T rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Chu Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 37F7-4146 chở Thông đi từ xã Diễn Hồng theo tuyến đường Quốc lộ 1A hướng vào thành phố Vinh. Khi đi đến thôn 7, Diễn Kỳ, Diễn Châu, quan sát thấy chiếc xe lôi của bà Vũ Thị T, sinh năm 1988, trú tại thôn 7, Diễn Kỳ để ở hành lang phía Bắc đường Quốc lộ 1A, không có người trông coi, Đ dừng xe cách xe lôi khoảng 02 mét rồi xuống lấy trộm xe, Lê T điều khiển xe chở Đ ngồi sau kéo theo xe lôi về nhà Đ cất giấu. Đến sáng ngày 30/10/2020, Đ và T đưa xe lôi vừa trộm được đến ốt thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại xóm 12, xã D Y, D C bán với giá 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Đ và T chia đôi số tiền này, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe lôi của bà Vũ Thị T tại thời điểm định giá có giá trị 8.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê T và Chu Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Ngoài ra, quá trình điều tra Lê T và Chu Minh Đ còn khai nhận thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2020, Lê T điều khiển xe mô tô BKS: 37F7-4025 chở Chu Minh Đ đến khu vực xã Diễn Lâm, Diễn Châu để

trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Hoàng Văn T, trú tại xóm 1, xã D L, D C, Đ và T phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe kiến an của bà Võ Thị H, sinh năm 1965, trú tại xóm 1, D L để trước nhà ông T sát phía Nam đường Quốc lộ 48 không có người trông coi, Lê T điều khiển xe dừng sát xe kiến an còn Đ xuống xe, lấy trộm chiếc xe kiến an rồi ngồi phía sau xe. Lê T điều khiển xe chở Chu Minh Đ đến điểm thu mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại xóm 12, xã D Y, D C bán với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ và T chia đôi, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã thu giữ chiếc xe trên tại nhà bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: Chiếc xe kiến an trên của bà Võ Thị H tại thời điểm định giá, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 29/9/2020, khi đang ở nhà Chu Minh Đ nhận được điện thoại của Lê T rủ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực Cầu Lồi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Chu Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 37F7-4025 đến gặp Thông. Sau đó Chu Minh Đ điều khiển xe chở Lê T đi lòng vòng để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, trú tại xóm 6, xã D Đ, D C, quan sát thấy có 01 (một) chiếc xe kiến an để trước cổng không có người trông coi, Đ dừng xe bên cạnh còn T đến lấy trộm xe kiến an rồi ngồi phía sau xe Đ chở đến điểm thu mua sắt vụn nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại xóm 12, D Y, D C bán với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đ và T chia đôi nhau và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe này sau đó, bà H đã gỡ ra và bán sắt vụn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: chiếc xe kiến an trên của bà Nguyễn Thị T tại thời điểm định giá, trị giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/10/2020, Chu Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F7-4146 chở Lê T đi từ Cầu Lồi, xã Diễn Hồng, Diễn Châu vào xã Diễn Kỳ, Diễn Châu theo đường Quốc lộ 1A. Khi đi đến khu vực phía trước Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu, Đ và T thấy có một người phụ nữ đang chở hàng phế liệu, Đ điều khiển xe đi qua, thông ngồi phía sau lén lút trộm 01 (một) bình ắc quy xe máy màu đen đã qua sử dụng, trọng lượng khoảng 01kg rồi kẹp trên xe. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chở T đi lòng vòng tại khu vực xã Diễn Kỳ, Diễn Châu để trộm cắp tài sản thì gặp Công an xã Diễn Kỳ đang tuần tra. Do sợ nên Đ và T đã vút xe mô tô Yamaha, số loại Jupiter, lắp biển kiểm soát 37F7-4146 và bình ắc quy vừa trộm được rồi bỏ chạy. Công an xã Diễn Kỳ tiến hành lập biên bản đưa xe về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Diễn Kỳ giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu đã tiến hành xác minh, nhưng đến nay vẫn chưa xác định được bị hại.

Về thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, màu sơn xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Cao Thị T, sinh năm 1987, trú tại xóm 2, xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter – 5B, màu sơn đen bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Hoàng Minh C, sinh năm 1982, trú tại xóm Tân An, xã H T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) xe lôi tự chế; thùng xe có kích thước (1,2 x 2,5 x 0,3)m, được làm bằng tuýp sắt, thành và đáy thùng bằng tấm sắt, phía trước thùng được cấu tạo hình khung; bánh xe loại mô tô cỡ lớn, vành được hàn chấu và sơn màu đen; bánh xe và thùng xe kết nối với nhau qua bộ nhíp giảm xóc; phía trước thùng xe là thanh tuýp sắt phi 21, có chiều dài 0,6m để kết nối xe lôi với xe mô tô. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Vũ Thị T, sinh năm 1988, trú tại thôn 7, xã D K, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) xe kiến an tự chế, thùng xe hình hộp chữ nhật, có kích thước (1,02 x 1,2 x 0,2)m, thùng xe được làm bằng tuýp sắt, thành thùng và đáy thùng làm bằng gỗ; bánh xe là loại bánh mô tô loại nan hoa; cang xe hình chữ U, có kích thước (1,02 x 1,02 x 0,62)m, loại tuýp phi 27. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị H, sinh năm 1965, trú tại xóm 1, xã D L, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) bộ lọc nước đầu nguồn của hãng Tân Á Đại Thành, số loại Beluga B2.1 – 250, chưa qua sử dụng, không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Phan Trung H, sinh năm 1967, trú tại xóm Bắc Xuân, xã D X, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 37F7-4025. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Hoàng Minh C, ông Phan Trung H, bà Võ Thị H, chị Vũ Thị T, chị Cao Thị T. Hiện ông C, ông H, bà H, chị Th, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Chu Minh Đ và Lê T bồi thường số tiền 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Đức Đ, anh Trần Đình, bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, tại khu vực các xã Diễn Xuân, Diễn Lâm, Diễn Đồng, Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An lợi dụng sơ hở của chủ tài sản Chu Minh Đ thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt tổng số tiền 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Lê T cùng với Chu Minh Đ thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài

sản chiếm đoạt tổng số tiền 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Bản cáo trạng số 191/CT-VKSDC ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố các bị cáo Chu Minh Đ và Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chu Minh Đ từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn).

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm tại Chu Minh Đ 1.295.000 đồng, tại Lê T 1.295.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Minh Đ, Lê T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, không có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản. Chu Minh Đ thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt tổng số tiền 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Lê T cùng với Chu Minh Đ thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt tổng số tiền 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn

đồng). Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhiều lần xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo trong khoảng thời gian ngắn thực hiện nhiều hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét yêu cầu của chị T là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường, nên cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), mỗi bị cáo 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

[7] Biện pháp tư pháp.

Những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền mà họ đã bỏ ra để mua những tài sản mà bị cáo đã trộm được. Do vậy, cần truy thu số tiền do phạm tội mà có này tại các bị cáo để sung quỹ nhà nước. Cụ thể: truy thu tại bị cáo Chu Minh Đ số tiền 1.295.000 đồng; truy thu tại bị cáo Lê T số tiền 1.295.000 đồng.

[8] Vật chứng: 01 biển kiểm soát xe mô tô 37F1-4025 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Anh Hồ Đức Đ, anh Trần Đình H và bà Nguyễn Thị H là những người mua tài sản của Chu Minh Đ và Lê T. Tuy nhiên do không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội và không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự nên miễn xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Minh Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê T 18 (mười tám) tháng tù. Về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Chu Minh Đ và Lê T mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. “Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Truy thu tại bị cáo Chu Minh Đ số tiền 1.295.000 đồng; truy thu tại bị cáo Lê T số tiền 1.295.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô 37F1-4025 (tình trạng

vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Công an huyện Diễn Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.**

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CA huyện Diễn Châu;
- CCTHA Dân sự huyện Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng